TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỦ CHI** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 533 /2022/DS-ST
Ngày: 26 – 9 – 2022
V/v tranh chấp Hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỦ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Châu Trinh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đặng Thị Phương Thảo

2. Bà Hồ Thị Phương Chi

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Thái – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh không tham gia phiên toà.

Ngày 26 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 519/2020/TLST-DS ngày 09 tháng 11 năm 2020 về việc: Tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 434/2022/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 8 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 525/2022/QĐST - DS ngày 09 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng A (gọi tắt là Ngân hàng)

Trụ sở chính: Số 130 Phan Đăng Lưu, Phường 3, quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ Chi nhánh Củ Chi: Số 398, ấp L, xã H, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ phòng giao dịch: Số 1376 đường Tỉnh lộ 8, ấp 12, xã Đ, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Liêu Thanh Hiếu – nhân viên Ngân hàng; (có mặt)

- Bị đơn: Bà Lê Thúy H, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Ấp 1, xã P, huyện C,Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ở hiện tại: 10/6

đường 223, ấp 2, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

- Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:

Bà Võ Thị T, sinh năm 1969;

Địa chỉ: Ấp 1, xã P, huyện C,Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ở hiện tại: 10/6 đường 223, ấp 2, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện nộp ngày 13/12/2019, đơn khởi kiện bổ sung, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và lời khai của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày như sau:

Ngày 22/9/2014, bà H có vay tiền Ngân hàng theo giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ số tiền là 10.000.000 đồng, lãi suất: 09%/năm, thời hạn vay: 12 tháng, mục đích vay: buôn bán. Đến ngày 30/10/2014 Ngân hàng giải ngân cho bà H.

Trong quá trình thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng, bà Lê Thúy H không thanh toán vốn và lãi đúng thời hạn, liên tục chậm thanh toán dù Ngân hàng đã nhiều lần gọi điện, đến gặp trực tiếp và gửi thư nhắc nhở. Tính đến thời điểm ngày 26/9/2022 bà Lê Thúy H còn nợ các khoản như sau: tiền gốc: 8.447.385 đồng; tiền lãi trong hạn: 634.615 đồng; tiền lãi quá hạn tính đến ngày 26/9/2022: 8.996.824 đồng; tổng cộng: 18.078.824 đồng.

Vì vậy, Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Lê Thúy H trả ngay cho Ngân hàng tổng số nợ còn thiếu (gồm vốn, lãi trong hạn và lãi quá hạn) tạm tính đến ngày 26/9/2022 là: 18.078.824 đồng ngay khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực và số tiền lãi phát sinh từ ngày 27/9/2022 đến ngày bà Lê Thúy H trả hết nợ cho Ngân hàng theo lãi suất quá hạn căn cứ vào giấy đề nghị chi vay góp qua tài khoản thẻ đợt vay 0135176901T14007 ngày 30/10/2014. Ngân hàng không yêu cầu chồng bà H (nếu có) có nghĩa vụ cùng trả nợ với bà H.

Trường hợp, bà Lê Thúy H không thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Phía Ngân hàng yêu cầu buộc Võ Thị T phải thanh toán thay cho bà H toàn bộ số tiền còn nợ cho Ngân hàng.

Bị đơn: Bà Lê Thúy H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên toà, không gửi văn bản trình bày ý kiến.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Võ Thị T được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên toà, không gửi văn bản trình bày ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng

yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Củ Chi giải quyết buộc bị đơn trả tiền vay, mục đích vay là buôn bán, đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Bị đơn là Lê Thúy H hiện đang cư trú tại ấp 2, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Củ Chi.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia tố tụng tại phiên tòa xét xử nhưng bị đơn không có yêu cầu phản tố vắng mặt, không có đơn xin vắng mặt. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu độc lập, không có đơn xin vắng mặt. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và Hội đồng xét xử chỉ xem xét tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp.

Về thời hiệu khởi kiện: Do các bên đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

Hội đồng xét xử xét số tiền nợ gốc còn lại là 8.447.385 đồng, theo tài liệu có trong hồ sơ thể hiện ngày 22/9/2014 bà H có thực hiện vay tiền Ngân hàng theo giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ số tiền là 10.000.000 đồng, thời hạn vay: 12 tháng, mục đích vay: buôn bán nhưng đến thời điểm xét xử vẫn chưa thanh toán hết số tiền đã vay của Ngân hàng, điều này chứng minh bà H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ, đồng thời đã vi phạm vào khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 về nghĩa vụ trả nợ cho bên cho vay, bà H không cung cấp lời khai cũng như tài liệu chứng cứ để xác định về số tiền nợ gốc theo yêu cầu của Ngân hàng là phù hợp hay không nên Hội đồng xét xử chỉ căn cứ vào tài liệu do Ngân hàng cung cấp là phù hợp quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử xét tiền lãi, tiền lãi chậm trả và lãi suất: Căn cứ vào giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 22/9/2014 và danh sách cho vay trả góp giải ngân qua tài khoản thẻ ngày 30/10/2014 thể hiện lãi suất là 09%/năm, lãi suất quá hạn bằng 1,5 lần lãi suất vay trong hạn. Căn cứ quy định tại Khoản 2 Điều 3 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 thì: “Trường hợp có quy định khác nhau giữa Luật này và các luật khác có liên quan về thành lập, tổ chức, hoạt động, kiểm soát đặc biệt, tổ chức lại, giải thể tổ chức tín dụng… thì áp dụng theo quy định của Luật này”, theo quy định tại Khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 thì: “Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật”, do đó, đối với hợp đồng vay tài sản mà một bên là tổ chức tín dụng thì lãi suất của hợp đồng vay được thực hiện

theo thỏa thuận giữa các bên quy định tại hợp đồng, tiền lãi được tính theo lãi suất và lãi suất chậm trả do Ngân hàng yêu cầu bà H trả là phù hợp quy định của pháp luật.

Như vậy, Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Lê Thúy H trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền nợ tính đến ngày 26/9/2022 là: 18.078.824 đồng ngay khi bản án của Tòa án có hiệu lực và số tiền lãi phát sinh từ ngày 27/9/2022 đến ngày bà Lê Thúy H trả hết nợ cho Ngân hàng theo thỏa thuận trong giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 22/9/2014 và danh sách cho vay trả góp giải ngân qua tài khoản thẻ ngày 30/10/2014 là có cơ sở để chấp nhận.

Hội đồng xét xử xét yêu cầu của Ngân hàng trường hợp bà H không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thì phía Ngân hàng yêu cầu buộc Võ Thị T phải thanh toán thay cho bà H toàn bộ số tiền còn nợ. Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 12/9/2014 thể hiện phần cam kết của người bảo lãnh tại mục IV là trong trường hợp bà Lê Thúy H không thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ hàng kỳ cho DongA Bank thì người bảo lãnh sẽ trả nợ thay cho người vay cho đến khi hết nợ vay tại DongA Bank, bà Võ Thị T đã ký vào phần người bảo lãnh. Căn cứ vào điều 342 Bộ luật dân sự năm 2015 thì yêu cầu của Ngân hàng là có cơ sở để chấp nhận.

Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Ngân hàng không yêu cầu chồng bà H (nếu có) chịu trách nhiệm cùng bà H trả nợ cho Ngân hàng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Dân sự năm 2017; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 361, Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ Điều 357, Điều 342, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ các điểm c, d khoản 1 Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 3, Điều 91 và Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 6, 7, 26, 30, 31, 32 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Điều 147 Bộ luật Dân sự năm 2015; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án,

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng:

Buộc bà Lê Thúy H phải thanh toán nợ gốc và lãi tính đến ngày 26/9/2022 cho Ngân hàng số tiền là 18.078.824 (Mười tám triệu không trăm bảy mươi tám ngàn tám trăm hai mươi bốn) đồng.

Thời gian và cách trả: Trả một lần ngay khi bản án phát sinh hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 27/9/2022 bà Lê Thúy H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 22/9/2014 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thì lãi suất mà bà Tuyết vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng.

Trường hợp bà Lê Thúy H không thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thì bà Võ Thị T phải thanh toán thay cho bà H toàn bộ số tiền còn nợ cho Ngân hàng.

[2] Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Lê Thúy H phải chịu án phí là 903.941 (Chín trăm không ba ngàn chín trăm bốn mươi mốt) đồng.

Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng số tiền đã nộp là 357.170 (Ba trăm năm mươi bảy ngàn một trăm bảy mươi) đồng theo biên lai thu số 0085034 ngày 09/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

[3] Thời hạn kháng cáo đối với bản án này là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND H. Củ Chi;
- Chi cục THA DS Củ Chi;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Châu Trinh